TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/LĐPT
Ngày: 26/01/2024
"V/v *Tranh chấp hợp đồng lao động về trả tiền lương và bồi thường khi chấm dứt hợp đồng lao động"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Trang**

Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Hồng Dung**

Ông **Nguyễn Văn Hải**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Ban** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Đồng Thị Thanh Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng lao động về trả tiền lương và bồi thường khi chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Công Văn Bình N**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số B P, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 13/01/2024).

- *Bị đơn*: **Quỹ tín dụng nhân dân V1**.

Địa chỉ: Ấp V, Thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thành L**, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1980 (Có mặt); Nhân viên pháp lý; Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1982; (Có mặt); Ông **Phạm Thanh S**, sinh năm 1993 - Trợ lý Giám đốc (Có yêu cầu xét xử vắng mặt.).*(Theo giấy ủy quyền ngày 28-7-2023)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Thanh H** sinh năm 1980

Địa chỉ nơi công tác: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố. (yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Công Văn B Nguyễn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Công Văn Bình N trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:*

Ngày 21-7-2020, Quỹ tín dụng nhân dân V1 *(viết tắt là Quỹ tín dụng)* tuyển dụng ông Nguyễn Công Văn B Nguyễn vào làm việc tại Quỹ tín dụng, theo Quyết định số: 66/2020/QĐ-GĐ ngày 16-7-2020 về việc tuyển dụng nhân sự của Quỹ tín dụng *(viết tắt là Quyết định số 66).* Theo Quyết định số 66, thì ông Nguyễn chính t được tuyển dụng vào làm việc tại Quỹ tín dụng từ ngày 27-7-2020 với chức danh: Trợ lý tư vấn Phòng truyền thông. Ông Nguyễn đ hưởng lương và phụ cấp 7.000.000đồng/tháng *(bao gồm lương 5.000.000đồng/tháng và các khoản phụ cấp 2.000.000đồng/tháng)*. Ông Nguyễn đ tuyển dụng vào làm tại Quỹ tín dụng chỉ có Quyết định số 66 nói trên mà hai bên không có ký kết hợp đồng lao động theo quy định chung. Đi làm từ tháng 7-2020 đến hết tháng 5-2021 thì Q tín dụng trả lương và phụ cấp cho ông Nguyễn m tháng 7.000.000đ đã xong. Nhưng từ tháng 6-2021 đến hết tháng 12-2021 thì Quỹ tín dụng không trả lương và phụ cấp cho ông Nguyễn n. Mặc dù Quỹ tín dụng không có bất kỳ quyết định hay thông báo gì chấm dứt việc tuyển dụng ông N làm việc tại Quỹ tín dụng theo Quyết định số 66 nói trên. Quỹ tín dụng không chấm dứt tuyển dụng ông N làm việc tại Quỹ tín dụng nên đương nhiên ông vẫn là người đang được tuyển dụng và làm việc tại Quỹ tín dụng. Do đó, việc Quỹ tín dụng không trả lương và phụ cấp cho ông Nguyễn t1 tháng 6-2021 đến hết tháng 12-2021 là trái với quy định của Bộ luật Lao động, gây

thiệt hại về quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng. Nên ông N đã thương lương với Quỹ tín dụng nhưng không thành.

Do đó, ông Nguyễn khởi k, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Quỹ tín dụng chịu trách nhiệm trả cho ông N tiền lương và phụ cấp từ tháng 6-2021 đến hết tháng 12-2021 là 49.000.000đ *(7.000.000đ/tháng* x *7 tháng)* và phải bồi thường thêm cho ông Nguyễn b 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 14.000.000đ *(02 tháng* x *7.000.000đ/tháng).* Tổng yêu cầu là 63.000.000đồng.

***** *Bà Trần Thị K, ông Phạm Thanh S và ông Nguyễn T đại diện hợp pháp của bị đơn Quỹ tín dụng nhân dân V1 cùng trình bày*:

Ngày 16-7-2020, Quỹ tín dụng nhân dân V1 có ban hành Quyết định số: 66/2020/QĐ-GĐ về việc tuyển dụng nhân sự đối với ông Nguyễn n1 ông Nguyễn đ1 trình bày ở trên là đúng. Còn công việc ông Nguyễn c trách nhiệm thực hiện trong thời gian thử việc gồm: Thực hiện khảo sát, phân tích, đánh giá và tư vấn sản phẩm, dịch vụ, đặc biệt là Chương trình khởi nghiệp của Quỹ tín dụng nhằm đạt chỉ tiêu huy động tiết kiệm (gia tăng số lượng thành viên tham gia chương trình khởi nghiệp); lập kế hoạch tuyên truyền quảng bá hình ảnh cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Quỹ tín dụng; thực hiện tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo và/hoặc thuyết trình sản phẩm, dịch vụ của Quỹ tín dụng; thực hiện các công việc khác theo phân công của Giám đốc phù hợp với khả năng và nhu cầu cần thiết của công việc khi có phát sinh. Nhưng mức lương và phụ cấp mà Quỹ tín d đồng ý trả cho ông Nguyễn 7 là trả lương trong thời gian thử việc 02 tháng, tính từ ngày tuyển dụng là 27-7-2020 cho đến hết tháng 9-2020. Còn từ tháng 10-2020, Quỹ tín dụng trả thu nhập cho ông Nguyễn t2 kết quả làm ra sản phẩm. Cụ thể: Đến cuối tháng 9-2020, thì thời gian thử việc của ông Nguyễn g kết thúc nhưng chương trình khởi nghiệp của Quỹ tín dụng tại khu vực An Giang chưa phát triển được do ông Nguyễn c1 tìm kiếm được khách hàng, làm việc không hiệu quả và không đạt yêu cầu. Nên Quỹ tín dụng không ký hợp đồng lao động tuyển dụng ông Nguyễn v làm việc tại Quỹ tín dụng mà chuyển sang hợp tác là ông Nguyễn s thành lập tổ hợp tác với tên gọi Tổ hợp tác Khởi nghiệp cộng đồng 54, Khu vực An Giang *(viết tắt là Tổ hợp tác).* Tổ hợp tác có 3 thành viên là ông Trần S1, ông N và bà Hà Thị Loan T1 nhưng phụ trách Văn phòng Tổ hợp tác là ông Nguyễn v1 bà T1. Nên từ tháng 10-2020, Quỹ tín d chuyển ông Nguyễn s1 làm bên Tổ hợp tác nên không tuyển dụng vào làm việc tại Quỹ tín dụng. Do đó, ông Nguyễn k1 còn được hưởng lương và phụ cấp theo Quyết định số 66 là 7.000.000đ/tháng nữa, mà được hưởng theo phần trăm khi làm ra sản phẩm khởi nghiệp. Do chuyển sang làm bên Tổ hợp tác và do thời gian đầu ông Nguyễn c1 làm ra sản phẩm hoặc có sản phẩm nhưng chưa

cao nên cá nhân ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Quỹ tín dụng có dùng tiền của cá nhân ông H chi trả lương và phụ cấp cho ông Nguyễn 7.000.000đ/mỗi tháng bằng với mức thu nhập của Quyết định số 66, trả từ tháng 10-2020 đến hết tháng 5-2021. Còn từ tháng 6-2021 trở đi thì Quỹ tín dụng trả thu nhập cho ông Nguyễn t2 sản phẩm do Tổ hợp tác làm ra. Chính vì vậy, Quỹ tín dụng không còn trả lương và phụ cấp (cứng) cho ông Nguyễn 7 như mức thu nhập của Quyết định số 66 nữa. Tuy việc thỏa thuận trả thu nhập cho ông Nguyễn t2 chương trình khởi nghiệp không lập thành văn bản nhưng việc trao đổi, thỏa thuận giữa ông Nguyễn với Qũy tín dụng được thực hiện bằng gửi tin nhắn trên Zalo số điện thoại của cá nhân ông Nguyễn v2 ông Phạm Thanh S là người được Giám đốc Quỹ tín dụng phân công liên lạc, trao đổi và thoả thuận với ông N. Do đó, ông S đã trực tiếp gửi tin nhắn, trao đổi, thỏa thuận trên Zalo cho ông Nguyễn v lúc 08 giờ 16 phút ngày 23-6-2021 có nội dung như sau: *"Về lương và thu nhập, anh H (Giám đốc Quỹ tín dụng) nói với em trao đổi với anh như sau: trước đây nhận thu nhập cố định từ Quỹ tín dụng. Nhưng sau này gắn vào nhóm các anh chị khởi nghiệp trên An Giang thì sẽ nhận thu nhập từ khởi nghiệp. Vậy anh chọn 01 trong 02 phương án sau: 1. Tiếp tục nhận lương cố định (gọi tắt là phương án 01); 2. Nhận hoa hồng từ chương trình khởi nghiệp (thu nhập từ khởi nghiệp tháng 6 của anh đã trừ thuế là hơn 17.000.000đ) (gọi tắt là phương án 02). Anh suy nghĩ rồi cho em hay để em báo lại anh Hoài nha…"*. Đến 13 giờ 11 phút ngày 23-6-2021, ông S nhắn tin tiếp cho ông Nguyễn đ2 nhắc và hỏi: *"Anh có quyết định chưa anh?"*. Đến 13 giờ 12 phút ngày 23-6-2021, ông Nguyễn đ1 trả lời ông S như sau: *"Ok em anh chọn phương án 02"*.

Căn cứ theo thỏa thuận nói trên, thì ông N đã chấp nhận trả lương và phụ cấp cho ông Nguyễn l "*Nhận hoa hồng từ chương trình khởi nghiệp (thu nhập từ khởi nghiệp tháng 6 của anh đã trừ thuế là hơn 17.000.000đ - phương án 02)"*. Chính vì vậy, Quỹ tín dụng đã trả chấm dứt trả lương và phụ cấp cho ông Nguyễn 7, tính từ tháng 6-2021. Nhưng Quỹ tín d đã thực hiện trả thu nhập cho ông Nguyễn t2 phương án 02 đến hết tháng 8-2021 thì ngưng luôn. Vì chương trình khởi nghiệp đã chấm dứt hoạt động từ hết tháng 8-2021. Và tổng số tiền mà Quỹ tín dụng đã trả thu nhập cho ông Nguyễn t2 phương án hai là 56.733.750đ.

Nên qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Quỹ tín dụng không đồng ý. Vì yêu cầu của ông Nguyễn l không có cơ sở.

* *Về về nội dung tin nhắn trên Zalo số điện thoại của ông Nguyễn v2 ông S* về trao đổi, thỏa thuận công việc và hưởng thu nhập vào ngày 23-6-2021, giữa ông Nguyễn v2 Quỹ tín dụng mà Quỹ tín dụng đã trình bày và được ghi nhận ở trên.

Thì khi hòa giải ông Nguyễn c2 thừa nhận có nhận được tin nhắn qua Zalo từ ông S, sau đó ông có trả lời tin nhắn của ông S, việc thỏa thuận, trao đổi và nội dung tin nhắn giữa ông Nguyễn v2 ông S có nội dung như Quỹ tín dụng đã trình bày ở trên là đúng. Nhưng ông Nguyễn k1 đồng ý với lập luận và các khái niệm về lương, thu nhập mà Quỹ tín dụng đã trình bày ở trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H trình bày:*

Ngày 16-7-2020, Quỹ tín dụng có ban hành Quyết định số 66 chấp thuận tuyển dụng ông Nguyễn v làm việc với vị trí là Trợ lý tư vấn, thời gian thử việc 02 tháng, tính từ ngày 27-7-2020. Còn công việc phân công cho ông Nguyễn c trách nhiệm thực hiện trong thời gian thử việc như Quỹ tín dụng đã trình bày ở trên.

Trong suốt quá trình thử việc, ông N không làm việc trực tiếp tại trụ sở Quỹ tín dụng mà chỉ làm việc tại địa bàn đã được phân công và đi tìm kiếm khách hàng. Đến cuối tháng 9-2020, sau 02 tháng thử việc nhưng chương trình khởi nghiệp của Quỹ tín dụng tại khu vực An Giang chưa phát triển được do ông Nguyễn c1 tìm kiếm được khách hàng, không đạt yêu cầu đề ra. Do đó, Quỹ tín dụng không ký hợp đồng lao động với ông Nguyễn k2 hết thời gian thử việc 02 tháng, mà chuyển sang hợp tác bằng hình thức là ông Nguyễn s thành lập Tổ hợp tác Khởi nghiệp cộng đồng 54- Khu vực An Giang *(viết tắt là Tổ hợp tác)*. Nên Quỹ tín dụng có thuê mặt bằng để hỗ trợ sử dụng làm văn phòng làm việc cho Tổ hợp tác, và còn mua sắm các trang thiết bị, chi trả điện nước… để Tổ hợp tác hoạt động hiệu quả. Nhưng Quỹ tín dụng không có bất cứ thỏa thuận nào liên quan đến việc trả lương hoặc thù lao quản lý văn phòng cho ông N và bà T1.

Do thời gian đầu khi mới thành lập nên Tổ hợp tác chưa phát triển được khách hàng, do đó ông N và bà T1 chưa có thu nhập từ chương trình khởi nghiệp. Nên ông H có hỗ trợ cho ông N và bà T1 mỗi người 7.000.000đ/tháng từ tiền của cá nhân ông H để ông N và bà T1 có nguồn thu nhập ổn định, an tâm tiếp tục làm việc. Đến tháng 5-2021, do đã tìm kiếm được nhiều khách hàng nên chương trình khởi nghiệp bắt đầu phát triển rất mạnh mẽ. Nên ngày 23-6-2021, ông H nhắn tin qua Zalo giao nhiệm vụ cho ông Phạm Thanh S- Trợ lý Giám đốc để trao đổi với ông N và bà T1 lựa chọn một trong hai phương án về thu nhập như sau: *Phương án 1*: Tiếp tục nhận thu nhập cố định hàng tháng 7.000.000đ như trước đây do ông H hỗ trợ; *Phương án 2*: Nhận thu nhập từ chương trình khởi nghiệp tương ứng với doanh số phát sinh của nhóm và không nhận thu nhập cố định nữa. Sau khi ông S trao đổi, kết quả là bà T1 lựa chọn phương án 1, còn ông Nguyễn lựa c3 phương án 2. Vì vậy, ngày 25-6-2021, Quỹ tín dụng đã thực hiện chuyển trả thu nhập từ chương trình khởi nghiệp của ông Nguyễn t2 doanh số được tính từ ngày 03-11-

2020 *(thời điểm bắt đầu tham gia)* đến hết ngày 15-6-2021 với số tiền thực chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Nguyễn 1 *(đã khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân 1.977.500đ)*. Do đó, đối với khoản tiền hỗ trợ 7.000.000đ/tháng, thì ông H đã ngưng chi trả cho ông Nguyễn k3 từ tháng 6-2021 *(do ông Nguyễn đ1 lựa chọn phương án 02)*. Nhưng Quỹ tín dụng vẫn tiếp tục chi trả cho bà T1 7.000.000đ/tháng *(do bà T1 lựa chọn phương án 01)*.

Vụ việc Tòa án không hòa giải được nên đưa ra xét xử. Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐST ngày 08 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Công Văn B Nguyễn về việc yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân V1 chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn 6 *(đã bao gồm 49.000.000đ tiền lương và phụ cấp từ tháng 6-2021 đến hết tháng 12-2021 và 14.000.000đ yêu cầu Quỹ tín dụng phải bồi thường thêm cho ông Nguyễn n2 ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động).* Vì không có căn cứ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/10/2023, không đồng ý với bản án sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện bị đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa:*

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng lao động kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Theo Quyết định số 66 thì ông Nguyễn đ tuyển dụng vào làm tại Quỹ tín dụng từ ngày 27-7-2020 và có thời gian thử việc 02

tháng. Trong thời gian thử việc ông N đã được trả lương và phụ cấp đầy đủ *(7.000.000đ/tháng)*. Hết thời gian thử việc, ông Nguyễn k1 được tuyển dụng tiếp tục làm việc tại Quỹ tín dụng.Thấy rằng giữa các bên có thỏa thuận giữa ông N và Quỹ tín dụng, thì ông N hợp tác với Quỹ tín dụng để tham gia trong Tổ khởi nghiệp. Nên quyền lợi về tài chính mà ông Nguyễn đ thụ hưởng theo thỏa thuận là nhận hoa hồng từ chương trình khởi nghiệp. Nên từ tháng 10-2020 đến hết tháng 12-2021, ông N đã nhận đầy đủ tiền hoa hồng từ chương trình khởi nghiệp do Quỹ tín dụng chi trả.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không đưa ra thêm chứng cứ gì mới cho lập luận của mình nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, nhận thấy, Bản án sơ thẩm đã tuyên là đủ căn cứ. Việc nguyên đơn kháng cáo là không có căn cứ xem xét. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng lao động: giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp:* Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Quỹ tín dụng chịu trách nhiệm trả tiền lương và phụ cấp, đồng thời phải bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Nên vụ kiện được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng lao động về trả tiền lương và bồi thường khi chấm dứt hợp đồng lao động*. Bị đơn có địa chỉ tại huyện V nên vụ kiện thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án như cấp sơ thẩm xác định căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] *Thời hạn kháng cáo*: Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ về hình thức. Về nội dung để xét kháng cáo cần thiết đánh giá với tổng thể các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác.

[3] *Xét nội dung*: Kháng cáo của nguyên đơn cũng là nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Thấy rằng:

[3.1] Theo Quyết định số 66 thì ông Nguyễn đ tuyển dụng vào làm tại Quỹ tín dụng từ ngày 27-7-2020 và có thời gian thử việc 02 tháng. Trong thời gian thử việc ông N đã được trả lương và phụ cấp đầy đủ. Khi kết thúc thời gian thử việc ông Nguyễn k1 ký hợp đồng mới. Thấy rằng, ông Nguyễn đ1 thừa nhận hết thời gian thử việc ông không được tuyển dụng để tiếp tục được làm việc tại Quỹ tín

dụng nên không có cơ sở để xác định đây là hợp đồng không xác định thời hạn như ông đã trình bày.

[3.2] Thấy rằng giữa các bên có thỏa thuận giữa ông N và Quỹ tín dụng, thì ông N hợp tác với Quỹ tín dụng để tham gia trong Tổ khởi nghiệp. Nên quyền lợi về tài chính mà ông Nguyễn đ thụ hưởng theo thỏa thuận là nhận hoa hồng từ chương trình khởi nghiệp. Nên từ tháng 10-2020 đến hết tháng 12-2021, ông N đã nhận đầy đủ tiền hoa hồng từ chương trình khởi nghiệp do Quỹ tín dụng chi trả.

[3.3] Do hết thời gian thử việc, ông Nguyễn k1 được tuyển dụng tiếp tục làm việc tại Quỹ tín dụng nên hai bên không ký hợp đồng lao động và không có cở sở để Quỹ tín dụng trả tiền lương và phụ cấp. Do đó, yêu cầu của ông N yêu cầu Quỹ tín dụng phải trả cho ông Nguyễn 0 tháng tiền lương và và phải bồi thường thêm cho ông Nguyễn 01 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.4] Cấp sơ thẩm lập luận cho rằng, tính từ ngày 27-7-2020 đến tháng 12-2021 là đã trên 17 tháng, nếu ông Nguyễn v3 được tuyển dụng làm việc cho Quỹ tín dụng thì ông N và Quỹ tín dụng phải mua bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp cho ông N. Nhưng căn cứ vào ý kiến của bị đơn và Công văn số: 150/BHXH-VT ngày 02-8-2023 của Bảo hiểm xã hội huyện V về phúc đáp Công văn số: 129/CV-TA ngày 26-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thì đã khẳng định Quỹ tín dụng không mua bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp cho người lao động có tên là Nguyễn Công Văn Bình N. Từ cơ sở này đã làm rõ và chứng minh được rằng hết thời gian thử việc, ông Nguyễn k1 được tuyển dụng để tiếp tục làm việc tại Quỹ tín dụng.

[3.5] Vấn đề này đã phản ánh việc ông Nguyễn đ1 thừa nhận hết thời gian thử việc thì ông Nguyễn k1 được tuyển dụng để tiếp tục làm việc tại Quỹ tín dụng. Nên ông N đã không có căn cứ để khiếu nại việc Quỹ tín dụng không mua 03 loại bảo hiểm nói trên cho ông.

[3.6] Và việc Quỹ tín d khai hết thời gian thử việc thì không tuyển dụng ông N làm việc tại Quỹ tín dụng, mà chuyển sang làm Tổ hợp tác theo thỏa thuận của bị đơn và hưởng hoa hồng theo kết quả công việc của Tổ hợp tác là có căn cứ. Nên không có việc Quỹ tín dụng đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông N. Do đó, yêu cầu của ông N yêu cầu Quỹ tín dụng phải bồi thường thêm cho ông 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là không có căn cứ.

[3.7] Nội dung tin nhắn trên mạng xã hội Zalo giữa Quỹ tín dụng với ông N. Do ông S đại diện cho Quỹ tín dụng đã trực tiếp gửi tin nhắn trên Zalo cho ông N;

khi hòa giải, đối chất thì ông N đã thừa nhận vào ngày 23-6-2021, ông có nhận được tin nhắn từ ông S trên Zalo của cá nhân ông N. Sau đó ông Nguyễn c trả lời tin nhắn với ông S có nội dung như trên là đúng sự thật nên đây là cơ sở để đánh giá lời trình bày của các bên. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Án phí lao động phúc thẩm: Do nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ Y Bản án Lao động sơ thẩm số 01/2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Công Văn B Nguyễn về việc yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân V1 chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Công V Bình Nguyễn 61 *(sáu mươi ba triệu đồng) (bao gồm 49.000.000đ tiền lương và phụ cấp từ tháng 6-2021 đến hết tháng 12-2021 và 14.000.000đ yêu cầu Quỹ tín dụng phải bồi thường thêm cho ông Nguyễn n2 ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động).* Vì không có căn cứ.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Miễn án phí cho ông Nguyễn Công Văn Bình N. Hoàn trả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí cho ông N, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006602 ngày 31-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/01/2024).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TP.Cần Thơ;
- Chi Cục THADS H. Vĩnh Thạnh;
- TAND H Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang